

Bản án số: 35 /2019/HSST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tường Thị Tuyết;

2. Bà: Bùi Thị Thu Trang;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tần Pà M** (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1986 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại xã Y , huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Tr, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Tần Phù Ch (đã chết) và con bà: Tần San M, sinh năm 1950; Chồng: Tần Phù S, tên gọi khác: Tần Láo L; Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/5/2019, tạm giam ngày 17/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2019, Tần Pà M đi từ nhà mẹ đẻ tại thôn S, xã Y, huyện B về nhà tại thôn Tr, xã D, huyện B. Khi đi đến thôn S, xã Y, Tần Pà M gặp một người phụ nữ không quen biết, người phụ nữ này nhờ Tần Pà M mua 1.000.000 (một triệu) đồng tiền thuốc phiện và hứa sẽ trả thêm cho Tần Pà M số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, Tần Pà M đồng ý và hẹn gặp nhau vào chiều ngày 09/5/2019 để bán thuốc phiện cho người phụ nữ này. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/5/2019, Tần Pà M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 – 878.28 đi từ nhà đến bờ suối thôn Tr, xã D, huyện B để tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Tần Pà M gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông này 1.000.000 (một triệu) đồng tiền thuốc phiện và 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng tiền Hêrôin. Người đàn ông này nhận tiền và đưa cho Tần Pà M 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 06 (sáu) gói nhựa thuốc phiện được gói bằng nilon màu trắng và 04 (bốn) gói Hêrôin được gói bằng nilon màu hồng. Tần Pà M cầm gói ma túy cất vào túi áo khoác bên trái và điều khiển xe mô tô đến thôn S, xã Y để bán thuốc phiện cho người phụ nữ đã hẹn trước đó. Khi đi đến gần Ủy ban nhân dân xã Y thì Tần Pà M bị tổ công tác của Đoàn biên phòng Y phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Tần Pà M đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 06 (sáu) gói nilon màu trắng đều chứa chất nhựa dẻo màu đen và 04 (bốn) gói nilon màu hồng đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục (Tần Pà M khai nhận là nhựa thuốc phiện và Hêrôin mua về để sử dụng và bán kiếm lời). Ngoài ra còn thu giữ của Tần Pà M 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 878.28 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh đen.

Ngày 09/5/2019, Đoàn biên phòng Y đã ra quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 01 đối với số vật chứng đã thu giữ của Tần Pà M.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 10/5/2019 giữa Đoàn biên phòng Y với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định:

- Mẫu M1: 01 (một) mảnh nilon màu hồng, bên trong có 04 (bốn) gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói nilon này đều chứa chất bột khô màu trắng đục, vón cục có tổng khối lượng là 0,71 (không phẩy bảy mươi một) gam. Trích mẫu 0,11 (không phẩy mười một) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,6 (không phẩy sáu) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

- Mẫu M2: 06 (sáu) gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói nilon đều chứa chất nhựa dẻo màu đen có tổng khối lượng là 46,93 (bốn mươi sáu phẩy chín mươi ba) gam. Trích mẫu 27,06 (hai mươi bảy phẩy không sáu) gam để tiến hành giám định, còn lại 19,87 (mười chín phẩy tám mươi bảy) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số 124/GĐMT ngày 11/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận:

- Mẫu M1: 0,71 (không phẩy bảy mươi một) gam chất bột khô màu trắng đục, vón cục thu giữ của Tần Pà M ngày 09/5/2019 là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

- Mẫu M2: 46,93 (bốn mươi sáu phẩy chín mươi ba) gam chất nhựa dẻo màu đen thu giữ của Tần Pà M ngày 09/5/2019 là nhựa Thuốc phiện.

Quá trình điều tra, bị can Tần Pà M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 33/VT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Tần Pà Mấy về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 2 (hai) năm 3 (ba) tháng đến 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,6 (không phẩy sáu) gam Heroine và 19,87 (mười chín phẩy tám mươi bảy) gam nhựa thuốc phiện.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo 2 (hai) năm tù.

Tại phiên Tòa bị cáo Tần Pà M thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Bản thân Tần Pà M là người nghiện chất ma túy, do hám lời nên đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với khối lượng là 0,71 (không phẩy bảy mươi một) gam Heroine và 46,93 (bốn mươi sáu phẩy chín mươi ba) gam nhựa thuốc phiện mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua về bị cáo mang đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ma túy thu giữ của bị cáo, căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 về khối lượng của Heroine và nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là dưới 100% nên khối lượng Heroine và nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xét nhân thân bị cáo, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người phụ nữ hẹn mua thuốc phiện và người đàn ông đã bán ma túy cho Tần Pà M. Do Tần Pà M không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được.

[6] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 0,71 (không phẩy bảy mươi một) gam Heroine và 46,93 (bốn mươi sáu phẩy chín mươi ba) gam nhựa thuốc phiện. Trích mẫu 0,11 (không phẩy mười một) gam Heroine và 27,06 (hai mươi bảy phẩy không sáu) gam nhựa thuốc phiện để tiến hành giám định, còn lại 0,6 (không phẩy sáu) gam Hêrôin và 19,87 (mười chín phẩy tám mươi bảy) gam nhựa thuốc phiện. Đây là vật chứng của vụ án, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức

vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các le trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tần Pà M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Xử phạt bị cáo Tần Pà M 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09 tháng 5 năm 2019.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,6 (không phẩy sáu) gam Hêrôin được đựng trong một bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Tần Pà M có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại địa điểm trên trục tỉnh lộ 158, cách trụ sở UBND xã Y khoảng 500 m về xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

- 19,87 (mười chín phẩy tám mươi bảy) gam nhựa thuốc phiện được đựng trong một bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Tần Pà M có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại địa điểm trên trục tỉnh lộ 158, cách trụ sở UBND xã Y khoảng 500 m về xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”.

3. Án phí: Bị cáo Tần Pà M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo;
- Công an H. Bát Xát (2);
- THA DS;- THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huyện Bát Xát, ngày 08 tháng 7 năm 2019

Số: /2019/ TB -TA

THÔNG BÁO SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 11 từ dưới lên trang 01 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Trung Trãi, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Trung Chải, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát”

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh Lào Cai;
- VKS h. Bát Xát;
- CA Huyện Bát Xát;
- THADS, HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

Báo cáo, đơn: Vô hình xử:

TPHưng Dục Chi.

Họ và tên: Họ và tên: Tản Pà Mỷ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/3/1990 tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn Cường và bà Vũ Thị Duyên; có vợ Lê Thanh Sinh và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo Tản Pà Mỷ bị bắt, tạm giữ ngày 29/4/2019, tạm giam ngày 05/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tại Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Duyên;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Mạnh;

Địa chỉ: Xóm 10, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

- Chị Hà Thị Hợp;

Địa chỉ: Tổ 21, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 6 giờ ngày 29/4/2019 Tản Pà Mỷ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24P5 – 7911 đi từ nhà tại thôn 3, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát đến bến xe trung tâm thuộc tổ 19, phường Bình Minh, huyện Bát Xát mục đích mang quần để gửi xe khách xuống Hà Nội cho vợ là Lê Thanh Sinh. Trên đường đi do bản thân nghiện chất ma túy, Tản Pà Mỷ đã đến khu vực Cầu Sắt thuộc xã Cam Đường, huyện Bát Xát để tìm mua Heroine. Khi đến nơi Tản Pà Mỷ gặp một người đàn ông tên Nghị (không biết rõ tuổi, địa chỉ) đặt vấn đề hỏi mua ma túy Heroine và mua của người này 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) khi mua được ma túy Tản Pà Mỷ đã lấy chiếc quần bò đùi ở trong túi nilon ra để cất giấu 02 gói ma túy Heroine vào trong túi bên phải, sau đó để lại chiếc quần đó vào trong túi nilon tiếp tục điều khiển xe mô tô đến bến xe trung tâm. Khi đến nơi Tản Pà Mỷ đã cầm chiếc túi nilon đó vào cửa phòng bán vé xe khách Sao Việt. Khi Tản Pà Mỷ đang định lấy 02 gói ma túy Heroine ra khỏi túi quần thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 91/GĐMT ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,45 (Không phải bốn mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là chất ma túy Heroine (Hêrôn). Heroine (Hêrôn) thuộc danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Tản Pà Mỷ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

QUAN ĐIỂM

Tuyên bố bị cáo Tản Pà Mỷ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Tản Pà Mỷ 1 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29 tháng 4 năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu tiêu hủy 0,33 (không phải ba mươi ba) gam Heroine được đựng trong một bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Tản Pà Mỷ có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 29 tháng 4 năm 2019 tại tổ 19, phường Bình Minh, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai” và 01 túi nilon màu xanh.

Trả lại cho bị cáo 01 sim có số thuê bao 01657321928; 01 chiếc quần bò đùi màu xanh đã bị rách; 01 chiếc quần bò dài.

Tạm giữ 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số imel: 354563052436556 để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bà Vũ Thị Duyên 01 xe mô tô nhãn hiệu S.PHONDA BKS 24P5 – 7911 có số khung 88B034141, số máy 90034141 xe cũ đã qua sử dụng;

3. Án phí: Bị cáo Tản Pà Mỷ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

